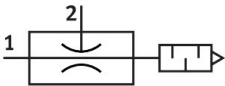
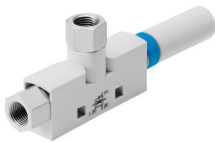


# Bộ phát chân không VN-07-H-T3-PI4-VI4-RO1

Số bộ phận: 193508

FESTO



## Bảng dữ liệu

| Đặc tính                                            | Giá trị                                          |
|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| Chiều rộng định mức vòi phun laval                  | 0.7 mm                                           |
| Kích thước lưới                                     | 14 mm                                            |
| Thiết kế bộ giảm thanh                              | mở                                               |
| Vị trí lắp đặt                                      | bất kì                                           |
| Đặc điểm của bơm phun                               | chân không cao<br>Tiêu chuẩn                     |
| Chức năng tích hợp                                  | Bộ giảm thanh mở                                 |
| Cấu trúc xây dựng                                   | Dạng T                                           |
| Áp suất hoạt động cho lưu lượng thể tích hút tối đa | 2.1 bar                                          |
| Áp suất vận hành                                    | 1 bar...8 bar                                    |
| Áp suất vận hành cho chân không tối đa              | 4.7 bar                                          |
| Chân không tối đa                                   | 88 %                                             |
| Áp suất vận hành định mức                           | 6 bar                                            |
| Dòng thể tích hút tối đa so với không khí           | 16 l/ph                                          |
| Thời gian thông gió ở áp suất vận hành định mức     | 1.9 s                                            |
| Môi chất vận hành                                   | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]             |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển               | Không thể hoạt động bằng dầu                     |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                | 1 - ứng suất ăn mòn thấp                         |
| Tuân thủ LABS                                       | VDMA24364-B1/B2-L                                |
| Nhiệt độ trung bình                                 | 0 °C...60 °C                                     |
| Mức áp suất âm thanh ở áp suất vận hành định mức    | 64 dB(A)                                         |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                      | 0 °C...60 °C                                     |
| Mô-men xoắn siết tối đa                             | 0.5 N m                                          |
| trọng lượng sản phẩm                                | 24 g                                             |
| Kiểu gắn                                            | với lỗ xuyên<br>với phụ kiện                     |
| Cổng nối khí nén 1                                  | G1/8                                             |
| Cổng nối khí nén 3                                  | Bộ giảm thanh mở                                 |
| Giác hút chân không                                 | G1/8                                             |
| Vật liệu ren cổng nối                               | Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa<br>Đồng thau mạ niken |
| Ghi chú vật liệu                                    | Tuân thủ RoHS                                    |

| Đặc tính             | Giá trị          |
|----------------------|------------------|
| Vật liệu của phốt    | NBR              |
| Vật liệu vôi thu gom | POM              |
| Vật liệu vỏ          | POM gia cố       |
| Vật liệu giảm âm     | PE               |
| Vật liệu vôi phun    | Hợp kim nhôm rèn |